**BÀI 9: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

* Trình bày được tính chất và ứng dụng của lương thực, thực phẩm thông dụng.
* Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của mốt số lương thực – thực phẩm thông dụng.

1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vai trò của lương thực - thực phẩm,
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra đặc điểm của các nhóm chất dinh dưỡng, hợp tác trong thực hiện thí nghiệm tìm hiểu sự biến đổi của lương thực, thực phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ trong thực hiện đưa ra đề xuất các phương án bảo quản lương thực, thực phẩm.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Lấy được ví dụ chứng tỏ vai trò của lương thực, thực phẩm.
* Nêu được vai trò của lương thực, thực phẩm với đời sống con người.
* Trình bày được vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng.
* Đề xuất được cách bảo quản các loại lương thực, thực phẩm.
* Thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu sự biến đổi của lương thực thực phẩm.
* Thực hiện được xây dựng khẩu phần cho một bữa ăn gia đình.

1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Yêu nước.

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về thời gian.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận về dụng cụ, đơn vị đo thời gian và thực hành đo thời gian.
* Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm tìm hiểu sự biến đổi của lương thực, thực phẩm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Hình ảnh về các loại lương thực, thực phẩm và sự biến đổi của chúng.
* Đoạn video về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.
* Phiếu học tập KWL và phiếu học tập.

**II. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về một số lương thực, thực phẩm.**
2. **Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là tìm hiểu về một số lương thực, thực phẩm.
3. **Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về lương thực, thực phẩm.
4. **Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể:

+ Điều con biết: lương thực, thực phẩm rất cần thiết cho con người; nếu không có lương thực, thực phẩm thì con người không thể tồn tại; lương thực là gạo, ngô, khoai, sắn; thực phẩm gồm thịt, cá, trứng, sữa; lương thực, thực phẩm dễ bị biến đổi, ẩm mốc, ôi thiu; gồm các loại như tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin, chất xơ;…

+ Điều con muốn hỏi: lương thực – thực phẩm có những vai trò gì; làm thế nào để bảo quản lương thực – thực phẩm; làm thế nào để phân biệt lương thực và thực phẩm; lương thực là gì; thực phẩm là gì; tại sao lại phải nấu chín thức ăn….

1. **Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu. (thời gian 2 phút)

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ kiến thức thực tế để đưa ra các nhận định của mình về lương thực – thực phẩm và viết những câu hỏi mà HS muốn tìm hiểu về lương thực – thực phẩm (Thời gian: 3 phút).

- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

* GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày những điều đã biết; những điều muốn hỏi về lương thực – thực phẩm, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước.
* GV liệt kê các ý kiến của HS trên bảng.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chưa chốt đúng hay sai.

**- GV dẫn dắt:** Mỗi bữa ăn hàng của chúng ta luôn sử dụng nhiều lương thực – thực phẩm. Vậy lương thực – thực phẩm gồm những loại nào, có vai trò như thế nào và làm thế nào để bảo quản? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài hôm.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về các lương thực – thực phẩm thông dụng**

1. **Mục tiêu:** - HS liệt kê được một lương thực – thực phẩm thông dụng.

- Phân biệt được thế nào là lương thực, thế nào là thực phẩm.

1. **Nội dung:**

- GV chia lớp thành 4 đội chơi.

- GV tổ chức trò chơi “Nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

+ Trong thời gian 2 phút, các đội chơi sẽ quan sát hình ảnh chạy trên màn hình và ghi lại tên các thức ăn hàng ngày của chúng ta.

+ Mỗi phương án đúng sẽ được 10 điểm.

+ Đội chiến thắng là đội có số điểm cao nhất.

- GV yêu cầu HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ:

Sắp xếp các loại nguyên liệu ở trên vào nhóm phù hợp vào phiếu HT nhóm và giải thích. (thời gian 2 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| Lương thực | Thực phẩm |
|  |  |

- GV giới thiệu thành phần chính có trong lương thực, thực phẩm.

- GV đặt câu hỏi: Thế nào là lương thực? Thế nào là thực phẩm?

1. **Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh có thể:

- Các thức ăn hàng ngày: ngô, thịt lợn, trứng, sữa, gạo, khoai lang, cá, bơ, cà chua, rau muống, đậu xanh, cà rốt, đậu tương, xà lách, sắn,

- Đáp án phiếu học tập nhóm.

- Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột cacbohydrate trong khẩu phần ăn.

- Thực phẩm là thức ăn chứa chất bột, chất béo, chất đạm, … mà con người có thể ăn hay uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

1. **Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia 4 đội chơi.

- GV tổ chức trò chơi “Nhanh tay nhanh mắt”

- GV yêu cầu HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ trong PHT.

- GV giới thiệu thành phần chính có trong lương thực, thực phẩm.

- GV đặt câu hỏi: Thế nào là lương thực? Thế nào là thực phẩm?

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS các nhóm theo dõi video và thảo luận nhóm để ghi tên các thức ăn quan sát được.

- HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

- HS lắng nghe GV giới thiệu về lương thực, thực phẩm và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày kết quả ghi được của nhóm.

- Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày nội dung của phiếu học tập.

- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi của GV

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Các nhóm đổi chéo phiếu để chấm bài đồng đẳng dựa trên đáp án mà GV đưa ra.

- GV nhận xét và chốt kiến thức

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của lương thực, thực phẩm.**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của lương thực, thực phẩm với đời sống con người.

- Nhận biết được một số lương thực – thực phẩm giàu các nhóm chất dinh dưỡng như: chất bột, đường; chất đạm; chất béo; vitamin và chất khoáng.

1. **Nội dung:**

- GV giới thiệu: Trong lương thực – thực phẩm có chứa rất nhiều chất. Trong đó có thể kể đến một số nhóm chất dinh dưỡng chính như chất bột, đường; chất béo; chất đạm; vitamin và muối khoáng; ….

- Học sinh làm việc nhóm, quan sát H9.2, tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa mục II trang 53 và hoàn thành phiếu học tập

- GV yêu cầu HS nêu vai trò của lương thực – thực phẩn với đời sống con người.

- GV chiếu video về vai trò của các chất dinh dưỡng có trong lương thực – thực phẩm.

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Học sinh đưa ra đáp án phiếu học tập.

- Vai trò của lương thực – thực phẩm: Cung cấp các chất thiết yếu cho con người như chất bột, đường; chất béo; chất đạm; vitamin và muống khoáng …

1. **Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

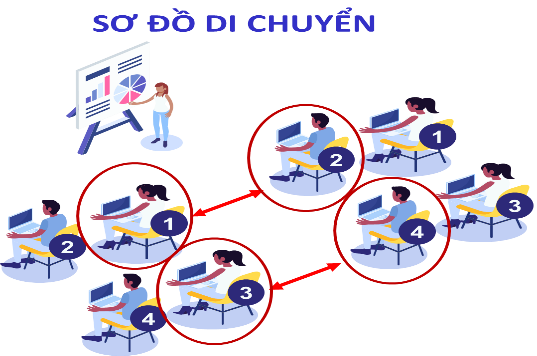
- GV giới thiệu: Trong lương thực – thực phẩm có chứa rất nhiều chất. Trong đó có thể kể đến một số nhóm chất dinh dưỡng chính như chất bột, đường; chất béo; chất đạm; vitamin và muối khoáng; ….

- GV Học sinh làm việc cặp đôi, quan sát H9.2, tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa mục II trang 53 và hoàn thành phiếu học tập (thời gian 3 phút):

+ Dãy 1,3: Tìm hiểu về chất bột, đường và chất béo.

+ Dãy 2,4: Tìm hiểu về chất béo và vitamin, muối khoáng.

- GV yêu cầu HS tạo nhóm mảnh ghép (mỗi nhóm mới có 4 HS gồm 2 HS dãy 1,3 và 2 HS dãy 3,4) theo sơ đồ sau:



- GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm chia sẻ phần tìm hiểu của mình cho các thành viên khác trong nhóm và thống nhất ý kiến (5 phút).

- GV yêu cầu HS nêu vai trò của lương thực – thực phẩm với đời sống con người.

- GV chiếu video về vai trò của các chất dinh dưỡng có trong lương thực – thực phẩm

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe phần giời thiệu của GV.

- HS quan sát hình, nghiên cứu thông tin trong SGK và thảo luận cặp đôi để hoàn thành phiếu HT theo yêu cầu của GV.

- Di chuyển vị trí theo sơ đồ của GV hướng dẫn để tạo nhóm mới.

- Thành viên trong nhóm mới chia sẻ với nhau những nội dung đã tìm hiểu được. Sau đó, thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến.

- Qua nội dung của PHT, HS trả lời câu hỏi của GV.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

* Từng HS trong nhóm mới trình bày với các bạn trong nhóm phần tìm hiểu của mình.
* GV chọn ngẫu nhiên 4 HS trong các nhóm khác nhau để đại diện trình bày từng nội dung của PHT.
* 1 – 2 HS nêu vai trò của lương thực – thực phẩm.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, nhận xét, bổ sung cho ý kiến của nhóm bạn.

- GV nhận xét và chốt nội dung về vai trò của lương thực, thực phẩm.

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về tính chất của lương thực – thực phẩm.**

1. **Mục tiêu:**

* Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực – thực phẩm thông dụng.
* Trình bày được tính chất của lương thực – thực phẩm.
* Giải thích được vì sao lương thực – thực phẩm dễ bị hỏng.
* Đề xuất được phương án bảo quản các loại lương thực – thực phẩm.

1. **Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS từ tiết học trước: Quan sát thực tế, tìm hiểu tính chất của một số lương thực – thực phẩm, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập.

- Qua nội dung PHT, hãy rút ra tính chất của lương thực – thực phẩm.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

1. Vì sao lương thực – thực phẩm dễ bị hỏng?

2. Nêu cách bảo quản một số lương thực – thực phẩm thông dụng.

1. **Sản phẩm:**

**-** Đáp án Phiếu học tập phần III.

**-** HS có thể trả lời:

1. Lương thực – thực phẩm dễ bị hỏng vì vi khuẩn và nấm có trong không khí phân hủy.

2. Các cách bảo quản lương thực – thực phẩm: Phơi khô, đông lạnh, hút chân không, hun khói, sử dụng muối hoặc đường….

1. **Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS từ tiết học trước: Quan sát thực tế, tìm hiểu tính chất của một số lương thực – thực phẩm, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập.

- Qua nội dung PHT, hãy rút ra tính chất của lương thực – thực phẩm.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

1. Vì sao lương thực – thực phẩm dễ bị hỏng?

2. Nêu cách bảo quản một số lương thực – thực phẩm thông dụng.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát thực tế, thảo luận nhóm để hoàn thành PHT.

- HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Đại diện 1 – 2 nhóm bày kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 2 HS trả lời câu hỏi của GV.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, nhận xét, bổ sung cho ý kiến của nhóm bạn.

- GV nhận xét và chốt nội dung về vai trò của lương thực, thực phẩm.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.
3. **Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL.

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

1. **Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.

- Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**
2. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.
3. **Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu về những mặt tốt và mặt xấu của lipid đối với sức khỏe con người. Xây dựng được thực đơn 1 ngày cho bản thân mình.

2. Nêu một số cách bảo quản lương thực – thực phẩm ở gia đình em.

1. **Sản phẩm:**

**-** HS làm sơ đồ tư duy hoặc infografic về mặt tốt và mặt xấu của lipid.

**-** Thực đơn 1 ngày của em.

**-** Một số cách bảo quản lương thực – thực phẩm ở gia đình: Đông lạnh, sử dụng muối; phơi khô….

1. **Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu về những mặt tốt và mặt xấu của lipid đối với sức khỏe con người. Xây dựng được thực đơn 1 ngày cho bản thân mình.

2. Nêu một số cách bảo quản lương thực – thực phẩm ở gia đình em.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tìm hiểu thông tin trên internet để trả lời câu hỏi 1.

- HS quan sát các hoạt động hàng ngày của gia đình trong việc sử dụng và bảo quản lương thực – thực phẩm để trả lời câu hỏi.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi 1 – 2 HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS các HS tự đánh giá và HS khác đánh giá đồng đẳng.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.